

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai giao quyền và kinh phí tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với các đơn vị trường học thuộc Quận Long Biên năm 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào Quyết định số 5299/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND quận Long Biên về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 của quận Long Biên.

Căn cứ QĐ số 5593/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 về việc giao quyền và kinh phí tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với các đơn vị trường học công lập thuộc quận Long Biên năm 2025.

Xét đề nghị của kế toán Trường THCS Đức Giang

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai kinh phí tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với các đơn vị trường học công lập thuộc quận Long Biên năm 2025 theo biểu số 02 Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính.

Thời gian công khai: 22/01/2025 đến 22/04/2025.

Hình thức công khai: Niêm yết tại Phòng Hội đồng Trường THCS Đức Giang và đăng trên cổng thông tin điện tử của nhà trường.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày kí.

Điều 3: Văn phòng, Kế toán và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Bảng tin thông báo(để niêm yết)
- Lưu hồ sơ CK



THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai giao quyền và kinh phí tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với các đơn vị trường học thuộc Quận Long Biên năm 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số **06** /QĐ-THCSĐG ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Trường THCS Đức Giang về việc niêm yết công khai giao quyền và kinh phí tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với các đơn vị trường học công lập thuộc quận Long Biên năm 2025.

Trường THCS Đức Giang thông báo niêm yết công khai như sau:

- Nội dung:** Công khai kinh phí tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với các đơn vị trường học công lập thuộc quận Long Biên năm 2025 theo biểu số 02 Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính .
- Thời gian niêm yết:** Từ ngày 22/01/2025 đến ngày 22/04/2025.
- Địa điểm niêm yết:** Phòng Hội đồng , cổng thông tin điện tử trường THCS Đức Giang.
- Bộ phận thực hiện niêm yết công khai:** Ban giám hiệu, kế toán, TB TTND, công khai tới toàn thể CBGVNV .
- Thời gian nhận ý kiến phản hồi:** Từ ngày 22/01/2025 đến ngày 22/04/2025.
- Địa chỉ nhận ý kiến phản hồi:** Trực tiếp cho bộ phận thực hiện công khai hoặc qua hòm thư của nhà trường: c2ducgiang@longbien.edu.vn
- Thời gian trả lời, giải quyết ý kiến thắc mắc:** Chậm nhất là ngày 22/04/2025.



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NIÊM YẾT CÔNG KHAI

Về việc giao quyền và kinh phí tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với các đơn vị trường học thuộc Quận Long Biên năm 2025

Căn cứ Quyết định số ..06../QĐ-THCSĐG ngày 22/01/2025 của Trường THCS Đức Giang về việc công bố công khai giao quyền và kinh phí tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với các đơn vị trường học công lập thuộc quận Long Biên năm 2025.

Hôm nay, vào hồi 08h 00 ngày 22 tháng 01 năm 2025, tại phòng Hội đồng Trường THCS Đức Giang

1. Thành phần gồm có:

- | | |
|---------------------------|---|
| - Bà Nguyễn Thị Soan | Chức vụ: Hiệu trưởng- Người chịu trách nhiệm công khai |
| - Bà: Phạm Thị Bích Hồng | Chức vụ: Trưởng ban thanh tra ND- Người chịu trách nhiệm CK |
| - Bà: Nguyễn Thị Vân Anh | Chức vụ: Thư ký HĐ- Người lập biên bản niêm yết công khai |
| - Bà: Nguyễn Thị Hồng Hải | Chức vụ: Kế toán- Người chịu trách nhiệm niêm yết |

2. Với sự chứng kiến của:

Đ/c: Đào Thị Thanh- Nhân viên thiết bị thí nghiệm

3.Nội dung: Đã tiến hành niêm yết công khai việc giao quyền và kinh phí tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với các đơn vị trường học công lập thuộc quận Long Biên năm 2025 theo biểu số 02 Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính .

4.Thời gian niêm yết: Từ ngày 22 tháng 01 năm 2025 đến hết ngày 22 tháng 04 năm 2025.

5.Địa điểm niêm yết: Phòng Hội đồng, cổng thông tin điện tử Trường THCS Đức Giang

Biên bản lập xong vào hồi 8 giờ 10 ngày 22 tháng 01 năm 2025, đã được thông qua các thành phần cùng nghe và nhất trí.



Hiệu trưởng

Nguyễn Thị Soan

Ban TTND

Phạm Thị Bích Hồng

Người lập biên bản

Nguyễn Thị Vân Anh

Người chứng kiến

Đào Thị Thanh

Đào Thị Thanh

Người chịu trách nhiệm niêm yết

Nguyễn Thị Hồng Hải

Nguyễn Thị Hồng Hải

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN**

Số: 5593 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Long Biên, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao quyền và kinh phí tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với các đơn vị trường học công lập thuộc quận Long Biên năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 58/TTr-TCKH ngày 30/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao quyền tự chủ tài chính và kinh phí tự chủ đối với 94 trường học công lập thuộc quận Long Biên năm 2025, cụ thể như sau:

1. Giao quyền tự chủ tài chính đối với 94 trường học thuộc Quận, các trường được phân loại tự chủ tài chính như sau:

- Đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên (Nhóm 2): 12 đơn vị.

+ Trường chất lượng cao: 03 đơn vị

+ Đơn vị thực hiện thí điểm đặt hàng cung cấp dịch vụ giáo dục sử dụng kinh phí Ngân sách Nhà nước: 09 đơn vị

- Đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (Nhóm 3): 56 đơn vị, cụ thể:

- + Đơn vị tự bảo đảm từ 70% đến dưới 100% chi thường xuyên: 01 đơn vị
- Trường THCS Chu Văn An (Đơn vị tự bảo đảm 92,2% chi thường xuyên).
- + Đơn vị tự bảo đảm từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên: 55 đơn vị
- Đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (Nhóm 4): 26 đơn vị.

(Chi tiết theo biểu 01, 02, 03, 04 đính kèm)

2. Kinh phí tự chủ đối với 94 trường học thuộc Quận, số tiền: 627.942.400.000 đồng, gồm:

- Ngân sách Quận đảm bảo, số tiền: 475.306.900.000 đồng
- Học phí (60%), nguồn Cải cách tiền lương và các khoản thu sự nghiệp được để lại theo quy định: 152.635.500.000 đồng

(Chi tiết theo biểu 01, 02, 03, 04 đính kèm)

* Nguồn kinh phí: Nguồn Ngân sách Nhà nước giao năm 2025 và nguồn thu sự nghiệp được để lại theo quy định.

Điều 2. Căn cứ vào phân loại đơn vị sự nghiệp trên và kinh phí được giao, Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND Quận, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị ghi tại Điều 1, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Long Biên và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thi hành Quyết định này. *ph* *Ne*

Nơi nhận: *ph*

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TCKH (98b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Mạnh Hà

**BIỂU 03: BIỂU TỔNG HỢP GIAO QUYỀN TỰ CHỦ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC QUẬN NĂM 2025**

Đơn vị: Tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (Nhóm 3)

ĐVT: nghìn đồng

STT	Đơn vị	Kinh phí giao tự chủ					Mức tự bảo đảm chi thường xuyên	Ghi chú
		Tổng kinh phí	Ngân sách Quận đảm bảo	Trong đó				
				Thu tại đơn vị				
				Tổng thu	60% Học phí	60% Thu dịch vụ (Học 2 buổi/ngày, Chương trình liên kết, Năng khiếu, ...)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	TỔNG CỘNG	273.476.400	217.213.300	56.263.100	30.599.100	25.664.000		
A	Đơn vị tự bảo đảm từ 70% đến dưới 100% chi thường xuyên	22.018.700	1.710.700	20.308.000	-	20.308.000		
I	Khối THCS	22.018.700	1.710.700	20.308.000	-	20.308.000		
1	THCS Chu Văn An	22.018.700	1.710.700	20.308.000	-	20.308.000	92,2%	Đơn vị thu dịch vụ theo mô hình trường chất lượng cao
B	Đơn vị tự bảo đảm từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên	251.457.700	215.502.600	35.955.100	30.599.100	5.356.000		
I	Khối Mầm non	131.570.000	116.495.600	15.074.400	15.074.400	-		
1	Mầm non Ánh Sao	3.971.500	3.522.000	449.500	449.500	-	11,3%	
2	Mầm non Ban Mai Xanh	4.674.000	4.127.600	546.400	546.400	-	11,7%	
3	Mầm non Bắc Biên	3.048.000	2.696.100	351.900	351.900	-	11,5%	
4	Mầm non Bắc Cầu	1.845.500	1.630.000	215.500	215.500	-	11,7%	
5	Mầm non Bồ Đề	3.036.000	2.688.800	347.200	347.200	-	11,4%	
6	Mầm non Cự Khối	4.177.500	3.699.200	478.300	478.300	-	11,4%	
7	Mầm non Đức Giang	3.467.000	3.073.600	393.400	393.400	-	11,3%	
8	Mầm non Gia Quất	3.350.500	2.971.700	378.800	378.800	-	11,3%	
9	Mầm non Gia Thượng	5.346.000	4.747.400	598.600	598.600	-	11,2%	
10	Mầm non Gia Thụy	3.663.500	3.251.500	412.000	412.000	-	11,2%	
11	Mầm non Giang Biên	3.448.000	3.050.900	397.100	397.100	-	11,5%	
12	Mầm non Hoa Anh Đào	5.671.500	5.029.200	642.300	642.300	-	11,3%	

STT	Đơn vị	Kinh phí giao tự chủ					Mức tự bảo đảm chi thường xuyên	Ghi chú
		Tổng kinh phí	Trong đó					
			Ngân sách Quận đảm bảo	Thu tại đơn vị				
				Tổng thu	60% Học phí	60% Thu dịch vụ (Học 2 buổi/ngày, Chương trình liên kết, Năng khiếu, ...)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
13	Mầm non Hoa Hướng Dương	4.238.500	3.753.500	485.000	485.000	-	11,4%	
14	Mầm non Hoa Mai	4.121.000	3.649.900	471.100	471.100	-	11,4%	
15	Mầm non Hoa Mộc Lan	4.048.500	3.571.600	476.900	476.900	-	11,8%	
16	Mầm non Hoa Phượng	1.905.000	1.678.700	226.300	226.300	-	11,9%	
17	Mầm non Hoa Sen	2.094.500	1.849.900	244.600	244.600	-	11,7%	
18	Mầm non Hoa Sữa	4.708.500	4.186.000	522.500	522.500	-	11,1%	
19	Mầm non Hoa Thủy Tiên	4.443.000	3.933.400	509.600	509.600	-	11,5%	
20	Mầm non Hoa Trạng Nguyên	3.806.000	3.361.700	444.300	444.300	-	11,7%	
21	Mầm non Hồng Tiến	5.786.000	5.127.400	658.600	658.600	-	11,4%	
22	Mầm non Long Biên A	3.602.500	3.191.600	410.900	410.900	-	11,4%	
23	Mầm non Nắng Mai	4.210.000	3.717.800	492.200	492.200	-	11,7%	
24	Mầm non Ngọc Thụ	4.680.000	4.148.000	532.000	532.000	-	11,4%	
25	Mầm non Nguyệt Quế	2.011.000	1.762.900	248.100	248.100	-	12,3%	
26	Mầm non Phúc Đồng	5.259.500	4.670.400	589.100	589.100	-	11,2%	
27	Mầm non Phúc Lợi	3.135.000	2.775.100	359.900	359.900	-	11,5%	
28	Mầm non Sơn Ca	3.340.500	2.961.400	379.100	379.100	-	11,3%	
29	Mầm non Tân Mai	2.692.500	2.384.300	308.200	308.200	-	11,4%	
30	Mầm non Thạch Bàn	5.960.500	5.277.000	683.500	683.500	-	11,5%	
31	Mầm non Thạch Cầu	2.736.500	2.421.600	314.900	314.900	-	11,5%	
32	Mầm non Thượng Thanh	1.989.000	1.756.000	233.000	233.000	-	11,7%	
33	Mầm non Tràng An	5.359.000	4.751.300	607.700	607.700	-	11,3%	
34	Mầm non Tuổi Hoa	3.253.000	2.879.400	373.600	373.600	-	11,5%	
35	Mầm non Việt Hưng	2.491.000	2.198.700	292.300	292.300	-	11,7%	
II	Khối THCS	119.887.700	99.007.000	20.880.700	15.524.700	5.356.000		

STT	Đơn vị	Kinh phí giao tự chủ					Mức tự bảo đảm chi thường xuyên	Ghi chú
		Tổng kinh phí	Trong đó					
			Ngân sách Quận đảm bảo	Thu tại đơn vị				
				Tổng thu	60% Học phí	60% Thu dịch vụ (Học 2 buổi/ngày, Chương trình liên kết, Năng khiếu, ...)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	THCS Bồ Đề	5.565.500	4.567.200	998.300	717.300	281.000	17,9%	
2	THCS Cự Khối	5.633.000	4.577.300	1.055.700	766.700	289.000	18,7%	
3	THCS DT Việt Hưng	5.918.700	4.815.500	1.103.200	805.200	298.000	18,6%	
4	THCS Đức Giang	6.908.200	5.760.600	1.147.600	864.600	283.000	16,6%	
5	THCS Gia Quất	4.205.100	3.401.100	804.000	575.000	229.000	19,1%	
6	THCS Giang Biên	5.606.500	4.630.700	975.800	776.800	199.000	17,4%	
7	THCS Lê Quý Đôn	5.363.700	4.384.400	979.300	784.300	195.000	18,3%	
8	THCS Long Biên	9.035.100	7.397.200	1.637.900	1.247.900	390.000	18,1%	
9	THCS Lý Sơn	2.893.800	2.509.200	384.600	289.600	95.000	13,3%	
10	THCS Lý Thường Kiệt	6.822.100	5.690.600	1.131.500	921.500	210.000	16,6%	
11	THCS Ngô Gia Tự	5.856.000	5.043.200	812.800	591.800	221.000	13,9%	
12	THCS Ngọc Thụy	8.395.100	6.760.800	1.634.300	1.169.300	465.000	19,5%	
13	THCS Nguyễn Bình Khiêm	5.006.900	4.189.100	817.800	750.800	67.000	16,3%	
14	THCS Nguyễn Gia Thiều	3.917.200	3.097.400	819.800	524.800	295.000	20,9%	
15	THCS Phúc Đồng	4.413.300	3.716.200	697.100	528.100	169.000	15,8%	
16	THCS Phúc Lợi	5.435.000	4.534.900	900.100	682.100	218.000	16,6%	
17	THCS Thạch Bàn	12.174.400	9.989.000	2.185.400	1.605.400	580.000	18,0%	
18	THCS Thanh Am	5.024.900	4.111.200	913.700	643.700	270.000	18,2%	
19	THCS Thượng Thanh	6.117.600	5.137.500	980.100	667.100	313.000	16,0%	
20	THCS Việt Hưng	5.595.600	4.693.900	901.700	612.700	289.000	16,1%	